

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2021/HS-ST**
Ngày: 12-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Danh HDuyên**

Ông **Đỗ Xuân Vinh**

Bà **Đào Thị Kim Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hồ** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Minh H (Hí), sinh ngày 19/5/2000 tại Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp 9A, xã TH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Văn T và bà Lợi Thị D; em ruột 01 người sinh năm 2003; Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Phan Thanh Hà** – Văn phòng luật sư Phạm Văn Cần - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Người bị hại:

Ông **Khâu Việt N (Xệ)**, sinh năm 1998 (chết)

Địa chỉ: Ấp XN A, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Đoàn Thị Ng**, sinh năm 1962 (Mẹ bị hại có mặt)
2. Ông **Khâu Đắc D**, sinh năm 1960 (Cha bị hại có mặt)
3. Bà **Tổng Thị Kim Ngn**, sinh năm 2000 (Vợ bị hại có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp XN A, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1978 (Cha bị cáo có mặt)

Địa chỉ: Ấp 9A, xã TH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 14/12/2019, Lê Minh H sinh ngày 19/5/2000, đăng ký thường trú: ấp 9A, xã TH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang đến dự đám cưới của Nguyễn Văn L tại ấp XL A, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang. Đến đám cưới, H ngồi chung bàn với Lại Ngọc Dg, Phan Thanh Nh, Võ Văn Th, Võ Văn Thh, Tăng Hoàng Hp; Kế bên bàn của H có Phan Văn L, Nguyễn Văn P, Phạm Ty Ph (Ny), Khâu Việt N (Xệ), Khâu Văn Xn, Đoàn Minh Pg, Nguyễn Trọng H, Trần Văn Â và một số người khác. Trong lúc uống rượu, N nhắc chuyện nhóm của L đánh N vào 03 năm trước ở nhà Đ, trong đó có H (Bút lục 125, 126, 131-142, 157, 180). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, những người trong bàn của H bỏ về, chỉ còn L ở lại bàn của N tiếp tục uống rượu. Sau đó, giữa N và L xảy ra cự cãi, xô xát nhau bằng tay, được mọi người can ngăn. Trong lúc can ngăn, Võ Văn Th có dùng một cây búa đánh phần đầu búa vào lưng Đoàn Minh Ph một cái. L đi ra về thì N đi theo, lúc này Hp có mặt kéo L về thì bị N dùng tay xô đẩy Hp và L chỗ trống mía cặp mé sông sát rạp cưới. Lúc này, H từ bên kia sông nghe ồn ào nên đi qua chỗ N đang xô xát với Hp và L. Do bên vực L và Hp nên H lấy cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen (loại dao xếp) dài 26,5cm, chiều dài lưỡi dao 12cm, dao có một bề lưỡi, mũi nhọn để trong người, H chạy vòng ra sau lưng của Hp, tay trái H cầm dao đâm một nhát vào bụng N, đâm xong H rút dao ra thì N ôm bụng chạy ngược về hướng rạp cưới cặp mé sông rồi ngã quỵ xuống. Sau đó, H giấu dao trong túi quần đi nhanh qua cầu thì gặp Phạm Ty P, Ph lúc này vừa đưa bạn gái về nhà rồi quay lại thấy đánh nhau nên đứng ở đầu cầu nhìn qua xem thì thấy H đánh N. H đi qua cầu gặp P nhờ Ph chở về Thứ 8. Sau đó, Ph chạy xe chở H về tới cầu treo Thứ 8 thì H kêu Ph cho H xuống và nhờ Ph đi đến đám cưới lấy xe H về. Sau khi Ph đi thì H điện thoại cho Tăng H Phú (Vũ Phong) nói về sự việc vừa đâm N đám cưới, P đang đi đám thôi nôi chưa về nên kêu H điện kêu Hồ Văn Đ và Trần Xuyên E chở H vào chòi nuôi tôm của Ph. Sau đó, Đền chạy vô máy chở H vào chòi tôm của Ph, một lúc sau thì Ph và Phạm Thanh H (Hải Đường) về đến chòi tôm, H kể lại sự việc đâm N cho những người này nghe. Khi hay tin N tử vong, P, Đền, Xuyên

E và Hải Đường tổ chức đưa H đến Công an huyện An Minh đầu thú, sau đó bị tạm giữ. Sáng hôm sau, Đến phát hiện cây dao H gây án bỏ ở chòi tôm nên sợ và quăng bỏ cây dao xuống kênh chỗ chòi tôm Vũ Phong, sau đó đã tổ chức mò tìm và giao nộp cây dao nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang. Riêng N sau khi bị đâm ngã quy nằm cặp mé sông gần nhà L, bị thương vùng bụng được mọi người đưa đi cấp cứu thì tử vong.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 761/KL-KTHS ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Khâu Việt N (Xê), sinh năm 1998 như sau:**

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng bụng phải kích thước 2cm x 1,6cm, bờ mép sắc gọn, sâu thủng vào ổ bụng.

- Ổ bụng có khoảng 1500ml máu loãng và 500g máu cục.

- Tụ máu phúc mạc thành sau.

- Đứt xuyên thấu tĩnh mạch chậu phải dài 1,5cm.

2. Nguyên nhân chết:

Sốc mất máu cấp do vết thương vùng bụng phải gây đứt xuyên thấu tĩnh mạch chậu phải.

*** Vật chứng vụ án gồm:**

- 01 (một) cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen (loại dao xếp) dài 26,5cm, chiều dài lưỡi dao 12cm, dao có một bề lưỡi, mũi nhọn. Chỗ rộng nhất lưỡi dao 2,1cm, chỗ rộng nhất cán dao 03cm, trên cán dao có in chữ HK- UMP40 (cây dao đã qua sử dụng), phía trái chỗ tiếp giáp giữa cán và lưỡi có chốt khóa bị hỏng.

- 01 (một) bao vải màu đen hình dạng con dao dài 34cm, chỗ rộng nhất bao vải 08cm, một đầu có quai kích thước 4cm x 12,5cm, phía trên bao vải có ghi dòng chữ “COLD STEEL”.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT - VKSTKG-P2 ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Minh H tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Bị cáo Lê Minh H không có mâu thuẫn với bị hại nhưng do bệnh vực bạn là L và Hiệp nên đã dùng dao mũi nhọn, loại cán xếp dài 26,5cm cầm bằng tay trái đâm 01 nhát vào bụng của Khâu Việt N làm N tử vong theo kết luận giám định pháp y tử thi vết thương vùng bụng phải gây đứt xuyên thấu tĩnh mạch chậu phải dẫn đến sốc mất máu cấp gây tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội giết người, có tính chất côn đồ nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội có ra đầu thú, có tác động gia đình bồi thường mai táng phí cho bị hại từ đó đề nghị HĐXX căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 13-15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình nạn nhân yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí là 179.518.000đ, tiền tổn thất tinh thần cùng tiền hỗ trợ cho cha mẹ bị hại là 200.000.000đ và cấp dưỡng nuôi con của bị hại là Khâu Việt Nam sinh ngày 30/3/2017 đến khi đủ 18 tuổi mỗi tháng 2.000.000đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản trên nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng trong vụ án.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về hành vi, về tội danh của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường mai táng phí, cha bị hại cũng xin giảm nhẹ án thấp nhất cho bị cáo nên đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức án đầu khung theo đề nghị Viện kiểm sát là phù hợp.

Ý kiến đại diện bị hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại gồm tiền mai táng phí 180.000.000đ và tổn thất tinh thần theo pháp luật là 149.000.000đ, tiền hỗ trợ cho cha mẹ bị hại 51.000.000đ và cấp dưỡng nuôi con bị hại mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con bị hại tròn 18 tuổi. Cha của bị hại có ý kiến về mức án đề nghị tòa xử bị cáo hình phạt thấp nhất tạo cơ hội cho bị cáo làm lại cuộc đời.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T đồng ý cùng bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại các khoản mà đại diện bị hại yêu cầu tại phiên tòa, ông đã bồi thường cho gia đình bị hại tiền mai táng phí 180.000.000đ, còn lại ông đồng ý cùng bị cáo tiếp tục bồi thường.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin HĐXX xử phạt bị cáo mức án nhẹ để sớm về với gia đình, đi làm kiếm tiền khắc phục cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh H khai nhận, bị cáo và bị hại cùng dự đám cưới chung và bị hại có nhắc lại chuyện mâu thuẫn đánh nhau trước đây với bạn của bị cáo, lúc bị cáo ra về trước thì bạn bị cáo là L xảy ra cự cãi đánh nhau với Khâu Việt N, được mọi người can ngăn, Hp kéo L đi ra về thì N đi theo xô đẩy Hp và L. Bị cáo nghe ồn ào nên quay lại, thấy vậy vì bênh bạn bị cáo đã lấy dao cán xép trong

người ra chạy vòng ra sau lưng của Hp và cầm dao bằng tay trái (tay thuận của bị cáo) đâm N 01 nhát vào vùng bụng, sau đó rút dao ra cắt vào túi quần đi qua cầu thì gặp Phạm Ty P, bị cáo nhờ P chờ về Thứ 8 (Ph không biết bị cáo đã đâm N chết), khi về đến cầu treo Thứ 8 bị cáo nhờ P quay lại đâm cười lấy xe máy của bị cáo về dùm. Sau khi P đi bị cáo điện thoại cho một số người bạn rồi đến chòi nuôi tôm của Ph kể lại sự việc đâm N cho những người này nghe. Khi hay tin N tử vong Ph, Đ, Xuyên E và Hải Đường đưa bị cáo đến Công an đầu thú và bị tạm giữ, còn dao gây án bị cáo bỏ lại ở chòi tôm được Đến phát hiện quăng bỏ, sau đó đã mò tìm lại và giao nộp cho Công an.

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, lời khai những người làm chứng đã được thẩm tra tại phiên tòa. Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang thương tích của bị hại Khâu Việt N tại vị trí bụng phải gây đứt xuyên thấu tĩnh mạch chậu phải dẫn đến sốc mất máu cấp tử vong. Vết thương trùng khớp với mô tả hành vi của bị cáo cũng như hung khí mà bị cáo sử dụng là dao cán xếp bằng kim loại được thu giữ. Với việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát đứt tĩnh mạch chậu phải gây sốc mất máu cấp dẫn đến chết người như trên của bị cáo Lê Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, tới quyền được sống của người khác. Xét về tính chất mức độ phạm tội mặc dù hành vi của bị cáo là bộc phát nhất thời do bệnh vực bạn của mình, bị cáo không quen biết N cũng không có mục đích giết N trước đó nhưng việc đem theo dao là hung khí nguy hiểm trên người, có chuyện sẵn sàng sử dụng dao đâm người khác như trên của bị cáo đã thể hiện được bản chất côn đồ. Bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và hậu quả là N tử vong trước khi được đưa đi cấp cứu như trên là đã đủ cơ sở xác định về tội danh đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo không những gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại còn gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có đầy đủ N lực trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định, trên cơ sở đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án cần có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và có tác động gia đình bồi thường tiền mai tang phí chi gia đình bị hại. Từ đó cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và áp dụng các tình tiết giảm

nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cùng mức án đề nghị là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[6] Về quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất quan điểm Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX chấp nhận. Về mức án luật sư đề nghị mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp HĐXX không chấp nhận.

[7] Về ý kiến của bị hại, yêu cầu bồi thường và xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật, cha của bị hại xin xử nhẹ cho bị cáo là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các khoản gồm: mai táng phí bằng 180.000.000đ (đã bồi thường xong); tổn thất tinh thần và hỗ trợ cho cha mẹ bị hại tổng cộng 200.000.000đ; cấp dưỡng nuôi con bị hại là Khâu Việt Nam, sinh ngày 30/3/2017 mỗi tháng 2.000.000đ, cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

[9] Người có liên quan ông Lê Văn T tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo số tiền đã giao cho gia đình bị hại 180.000.000đ và không yêu cầu bị cáo trả lại, phần còn lại chưa bồi thường ông Tư đồng ý cùng bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại trong thời gian sớm nhất. Xét sự tự nguyện này là phù hợp pháp luật, cha mẹ bị hại cũng đồng ý, HĐXX ghi nhận. Bà Trần Hồng Ng cũng đồng ý về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

[10] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các tang vật trong vụ án không còn giá trị sử dụng trong vụ án.

[11] Đối với Phạm Ty Ph có chữ bị cáo rời khỏi hiện trường nhưng Ph chưa biết bị đâm chết và ngay sau đó bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú nên xét thấy hành vi của Ph chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang không đề nghị xử lý hình sự đối với Ph là đúng quy định. Hồ Văn Đ có quãng bỏ cây dao của bị cáo gây án nhưng sau đó đã tổ chức mò tìm và giao nộp, Võ Văn Th có dùng một cây búa đánh phần đầu búa vào lưng Đoàn Minh Ph một cái nhưng không gây ra thương tích gì và Phụng cũng không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang không đề nghị xử lý gì nên HĐXX không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch của số tiền chưa bồi thường theo quy định bằng $200.000.000đ \times 5\% = 10.000.000đ$ (Mười triệu đồng), án phí cấp dưỡng 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Lê Minh H (Hí)** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Lê Minh H (Hí) 14 (Mười bốn)** năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 591 BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại, bị cáo **Lê Minh H (Hí)** đã bồi thường số tiền mai táng phí 180.000.000đ xong, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường các khoản:

- Tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Khâu Đắc D, bà Đoàn Thị Ng, bà Tống Thị Kim Ng. Trợ cấp cho cha mẹ bị hại là ông Khâu Đắc D và bà Đoàn Thị Ng số tiền 51.000.000đ (Năm mươi một triệu đồng). Tổng cộng hai khoản là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

- Bị cáo **Lê Minh H (Hí)** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bị hại là Khâu Việt Nam, sinh ngày 30/3/2017 mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu Khâu Việt N đủ 18 tuổi, tiền cấp dưỡng do mẹ của Khâu Việt N là Tống Thị K Ngân đại diện nhận, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019;

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Văn T cùng có nghĩa vụ với bị cáo Lê Minh H bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần, tiền trợ cấp cho cha mẹ bị hại và tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại như trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Lê Minh H (Hí)** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch bằng 10.000.000đ (Mười triệu đồng), án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các tang vật trong vụ án không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) cây dao có cán và lưỡi bằng kim loại màu đen (loại dao xép) dài 26,5cm, chiều dài lưỡi dao 12cm, dao có một bề lưỡi, mũi nhọn. Chỗ rộng nhất lưỡi dao 2,1cm, chỗ rộng nhất cán dao 03cm, trên cán dao có in chữ HK- UMP40 (cây dao đã qua sử dụng), phía trái chỗ tiếp giáp giữa cán và lưỡi có chốt khóa bị hỏng.

- 01 (một) bao vải màu đen hình dạng con dao dài 34cm, chỗ rộng nhất bao vải 08cm, một đầu có quai kích thước 4cm x 12,5cm, phía trên bao vải có ghi dòng chữ “COLD STEEL”

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 24/QĐ-VKS-P2 ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang)

5. Báo cho bị cáo, đại diện bị hại biết có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (3);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền